

Bản án số: 27/2020/HSST

Ngày: 28/5/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Ông Vũ Xuân Vương

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1) **Đỗ Văn S**, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Nơi cư trú: ấp 10, xã X T, huyện C, tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1955 (Đã chết) và bà Đào T S, sinh năm 1955; Có vợ: Trần Thị H N, sinh năm 1990 và 02 con là T Y V, sinh năm 2008 và T H P, sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/01/2020, đến ngày 02/02/2020 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2) **Phạm Văn Q**, sinh năm 1972, tại tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Nơi cư trú: tổ 11, ấp 10, xã X, huyện C, tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1936 (Đã chết) và bà Bùi T N, sinh năm 1941; Có vợ: Nguyễn Thị L A, sinh năm 1977 và 03 con là Phạm Đ T, sinh năm 1995; Phạm V Đ, sinh năm 1996 và Phạm T N, sinh năm 2007; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/01/2020, đến ngày 02/02/2020 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3) **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1995, tại tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh T; Tạm trú: tổ 7, ấp 10, xã X, huyện C, tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 (Đã chết) và bà Hà T H, sinh năm 1960; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/01/2020, đến ngày 02/02/2020 bị thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4) **Hoàng Văn Q**, sinh năm 1985, tại tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Nơi cư trú: tổ 3, ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị D (Đã chết); Có vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1987 và 02 con là Hoàng V G K, sinh năm 2010 và Hoàng A T, sinh năm 2011; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2020 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn T D, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: 02/10E, đường Phạm V C, phường 13, quận G, thành phố H.

- *Người chứng kiến:* Bà Lý Nh M, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: tổ 12, ấp 10, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 30/01/2020, Đỗ Văn S, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn Ch tới quán tạp hóa Sáng Mùi thuộc ấp 10, xã X của bà Lý N M, sinh năm 1982, thường trú ấp 10, xã X, huyện C để nhậu. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì S, í, Ch cùng rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức “Cào liêng”, chơi được khoảng 30 phút thì Hoàng Văn Q, sinh năm 1985, thường trú ấp 8, xã X, huyện C xin vào đánh bạc cùng và được cả nhóm đồng ý.

Hình thức đánh bài “Cào liêng” như sau: Mỗi người được chia đều 03 lá bài trong tổng số bộ bài 52 lá để tính điểm, sau khi biết điểm thì người chơi có các lựa chọn úp bài, theo bài hoặc tổ (đặt tiền cược cao hơn với người đã cược trước đó), người nào có bài mang giá trị cao nhất là người thắng. Khi chơi thì mỗi người chơi sẽ đặt ra 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) gọi là tiền đường và tổ cao nhất là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Các lần tổ trong mỗi ván tùy theo người chơi nhưng không được tổ quá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Cách tính điểm khi chơi như sau:

- Sáp là khi người chơi có ba lá bài giống nhau (người có bài này sẽ được tính điểm cao nhất). Nếu hai người chơi có cùng bài sáp thì người nào có sáp cao hơn người đó sẽ thắng, thứ tự từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

- Liêng là khi người chơi có 03 quân liên tiếp nhau không cần cùng chất (chấp nhận cả bộ A, 2, 3(nhỏ nhất) và Q, K, A(lớn nhất)), người có bài liêng thua người có bài sấp. Nếu cùng bài liêng thì so sánh giá trị quân bài cao nhất như sấp. Hai bộ liêng cùng giá trị thì so sánh đến chất cao nhất của bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, quân bài so sánh từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, ai cao hơn người đó thắng.

- Ảnh là khi bài của người chơi đều có hình đầu người (J, Q, K), người có bài ảnh thua người có bài liêng và bài sấp. Khi người chơi đều có ảnh thì so sánh đến chất cao nhất của bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, quân bài so sánh từ thấp đến cao là J, Q, K.

Khi bài không thuộc 03 trường hợp trên thì tính điểm. Điểm được tính là giá trị của 03 cây bài cộng lại rồi chia cho 10, lấy phần dư. Điểm sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0. Giá trị của các cây bài được tính như sau: Các cây 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính có giá trị tương ứng, quân A tính 01 điểm, quân 10, J, Q, K được tính 0 điểm. Khi người chơi bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất thì so sánh từ quân bài có chất cao nhất đó theo thứ tự từ thấp đến cao 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, ai cao hơn người đó thắng.

Sau mỗi ván, ai thắng cuộc thì ván sau người đó sẽ được quyền chia bài.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi S, Q, Ch, Qu đang đánh bạc thì bị Công an huyện Cẩm Mỹ bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.000.000 đ (Mười triệu đồng), 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 xe mô tô BKS: 59V1 – 940.47, nhãn hiệu Honda RSX, màu đen

Quá trình điều tra đã xác định số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau:

1. Bị cáo Đỗ Văn S, S sử dụng số tiền khoảng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Số tiền này S mượn của một người tên Ngọc (không rõ họ tên, tuổi cụ thể), khi mượn tiền S nói là mượn để đi công việc nhưng thực tế là để chơi bài, khi chơi Sang bỏ hết trên bàn phục vụ việc chơi, S đánh bạc có thua nhưng không rõ là bao nhiêu, khi bị bắt số tiền trên sòng bạc bị thu giữ là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Bị cáo Phạm Văn Q, Q sử dụng số tiền khoảng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đánh bạc, ngoài số tiền này thì Q không dùng tài sản nào khác để đánh bạc, trong lúc chơi có thắng có thua nhưng cụ thể là bao nhiêu thì Q không rõ, khi bị bắt số tiền bị thu giữ trên sòng bạc là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Bị cáo Nguyễn Văn Ch sử dụng số tiền khoảng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc ngoài ra không dùng tài sản nào khác. Khi chơi thì có thắng có thua, đến khi bị bắt số tiền bị thu giữ trên sòng bạc là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

4. Bị cáo Hoàng Văn Q, ngày 30/01/2020, Cơ quan Công an tiến hành bắt quả tang đánh bạc thì Q tẩu thoát. Đến ngày 15/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Mỹ mời Q lên làm việc, Quỳnh thừa nhận trưa ngày 30/01/2020 Q thấy S, C và Q đang chơi bài tại quán tạp hóa Sáng Mùi nên tính qua chơi. Để có tiền chơi, Q mượn của Hậu (không rõ họ tên, tuổi cụ thể) ở gần nhà số tiền 400.000 đồng (Bốn

trăm ngàn đồng), khi hỏi mượn thì Q nói với Hậu là mượn có việc nhưng thực chất là để qua chơi bài ăn tiền với S, Ch và Q, Q chơi được khoảng 20 phút thì bị thua hết nên không chơi nữa và đi về nhà, đến khoảng 17 giờ Q mang theo thêm vài trăm ngàn (không nhớ rõ cụ thể là bao nhiêu) chơi tiếp nhưng tổng số tiền Q dùng để đánh bạc khoảng 700.000-800.000 đồng, ngoài ra Q không dùng thêm tài sản nào khác để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 59V1 – 940.47, nhãn hiệu Honda RSX, màu đen, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và tiền thu giữ trên chiếu bạc: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKS-CM ngày 31 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố các bị cáo: Đỗ Văn S, Nguyễn Văn Ch, Phạm Văn Q và Hoàng Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

* Người liên quan vắng mặt và người chứng kiến nên không có lời trình bày, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ tại cơ quan điều tra.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Văn S từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Ch từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

Xử phạt bị cáo: Phạm Văn Q 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo: Hoàng Văn Q 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BKS: 59V1 – 940.47, nhãn hiệu Honda RSX, màu đen không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn T D, sinh năm 1968 ngụ tại Phường 13, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn T D vắng mặt nhưng cơ quan điều tra đã xác minh, làm việc nên việc vắng mặt của anh D không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30 tháng 01 năm 2020, tại quán tạp hóa Sáng Mùi thuộc ấp 10, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Đỗ Văn S, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn Ch và Hoàng Văn Q đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Cào liêng” thắng thua bằng tiền thì bị Công an huyện Cẩm Mỹ bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 10.000.000 đồng.

Do các bị cáo đánh bạc bằng hình thức nhiều người cùng chơi với nhau nên số tiền đánh bạc của từng bị cáo là tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không nhớ cụ thể số tiền mình mang theo cũng như số tiền thắng thua trong lúc chơi nên số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 10.000.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đỗ Văn S, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn Ch và Hoàng Văn Q phạm vào tội “Đánh bạc”. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc khác nhau. Vì vậy, sẽ có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều là những thanh niên đã trưởng thành, ý thức được việc đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi, muốn kiếm tiền bằng nguồn thu nhập bất chính mà các bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của

các bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng bị cáo Phạm Văn Q có cha ruột là ông Phạm Ngọc Đ người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có. Về nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân tốt; có địa chỉ nơi thường trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo được, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với chị Lý N M, khi biết các bị cáo đánh bạc tại quán của mình, chị M nhắc nhở và không đồng ý cho các bị cáo chơi tuy nhiên lợi dụng việc chị M bán tạp hóa các bị cáo vẫn tiếp tục chơi cho đến khi bị bắt, do đó chị M không phạm tội.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Công an huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai điều tra đã tiến hành xác minh, xác định chủ sở hữu tài sản xe mô tô BKS: 59V1 – 940.47, nhãn hiệu Honda RSX, màu đen là anh Nguyễn T D, sinh năm 1968 ngụ tại Phường 13, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, không liên quan đến việc đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng

+ Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu) là số tiền thu trên chiếu bạc, đây là tiền dùng vào việc thực hiện tội phạm và tiền thu lợi bất chính mà có nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn S, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn Ch và Hoàng Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Văn S 08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Ch 08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn Q 06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Q 07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Cẩm Mỹ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Văn S số tiền 10.000.000 đồng.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Q số tiền 10.000.000 đồng.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Ch số tiền 10.000.000 đồng.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn Q số tiền 10.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là số tiền thu trên chiếu bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2020 và Biên lai thu tiền số 007568 ngày 24/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Đỗ Văn S, Phạm Văn Q, Nguyễn Văn Ch và Hoàng Văn Q phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trường